

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DU LỊCH CỘNG ĐỒNG ĐẾN BẢO TỒN VĂN HOÁ TỘC NGƯỜI Ở KHU VỰC HỒ HOÀ BÌNH VÀ ĐỀ XUẤT QUY TRÌNH BẢO TỒN BỀN VỮNG

Hoàng Thị Thu Hương

Khoa Địa lí, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt. Hồ Hoà Bình là điểm du lịch văn hóa dân tộc độc đáo với 6 dân tộc chính cùng sinh sống trong khu vực. Nghiên cứu này nhằm đánh giá tác động của du lịch cộng đồng (DLCĐ) đến bảo tồn văn hoá tộc người ở khu vực hồ Hoà Bình, từ đó đề xuất quy trình bảo tồn bền vững. Nhóm tác giả sử dụng các phương pháp điều tra xã hội học và điền dã dân tộc học với 80 hộ gia đình và 100 du khách được phỏng vấn. Kết quả nghiên cứu cho thấy DLCĐ góp phần quan trọng trong việc khôi phục và bảo tồn các giá trị văn hóa đặc trưng của cộng đồng, tạo môi trường thực hành văn hóa tộc người, nâng cao ý thức bảo tồn văn hóa truyền thống. Các thành tố văn hóa như âm thực, nghệ thuật biểu diễn, kiến trúc nhà ở truyền thống đã được khai thác nhiều cho phát triển du lịch. Trong khi các thành tố như tín ngưỡng tôn giáo, phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, trang phục, các nghề truyền thống, ngôn ngữ tộc người chưa được khai thác đúng mức cho phát triển du lịch. Bên cạnh những tác động tích cực, DLCĐ đã làm biến đổi đáng kể nhà ở và trang phục truyền thống, làm xuất hiện những bất đồng trong quan hệ cộng đồng. Các giá trị văn hóa tộc người mới chỉ được khai thác ở mức độ nhận diện mà thiếu diễn giải văn hóa dẫn đến các sản phẩm du lịch tại mỗi bản làng thiếu nét đặc trưng và bản sắc riêng. Từ kết quả nghiên cứu, bài báo đề xuất quy trình bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tộc người trong hoạt động DLCĐ.

Từ khóa: du lịch cộng đồng, bảo tồn, văn hóa tộc người, hồ Hoà Bình.

1. Mở đầu

Hồ thủy điện Hoà Bình có chiều dài 70 km, trải rộng trên địa bàn 17 xã/phường của tỉnh Hoà Bình. Với phong cảnh sơn thủy hữu tình, cảnh quan hồ được ví như “Vịnh Hạ Long trên núi”. Ngoài ra, hồ Hoà Bình còn là điểm du lịch văn hóa dân tộc độc đáo. Khu vực này có 6 dân tộc chính cùng sinh sống là: Mường, Thái, Kinh, Tày, Dao, H'Mông [1]. Mỗi dân tộc có nét văn hóa riêng, là nguồn tài nguyên du lịch văn hóa đặc sắc và hấp dẫn. Gần đây chính quyền địa phương đã coi du lịch là một ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Hoà Bình. Đặc biệt năm 2016, Thủ tướng chính phủ đã ra quyết định số 1528/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Hồ Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình đến năm 2030 [2]. Định hướng đến năm 2030, khu du lịch hồ Hoà Bình trở thành trung tâm du lịch lớn nhất của tỉnh Hoà Bình, là một trong 12 khu du lịch quốc gia trọng tâm của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ với sản phẩm du lịch đặc trưng là trải nghiệm văn hóa Mường gắn với hệ sinh thái lòng hồ. Du lịch cộng đồng (DLCĐ) đang được chú trọng phát triển ở khu vực nghiên cứu. Loại hình này đã được triển khai ở nhiều nơi trên thế giới và Việt Nam vì nó vừa mang lại lợi ích về kinh tế, đồng thời cũng giúp bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của cộng đồng địa phương [1]. Tuy nhiên,

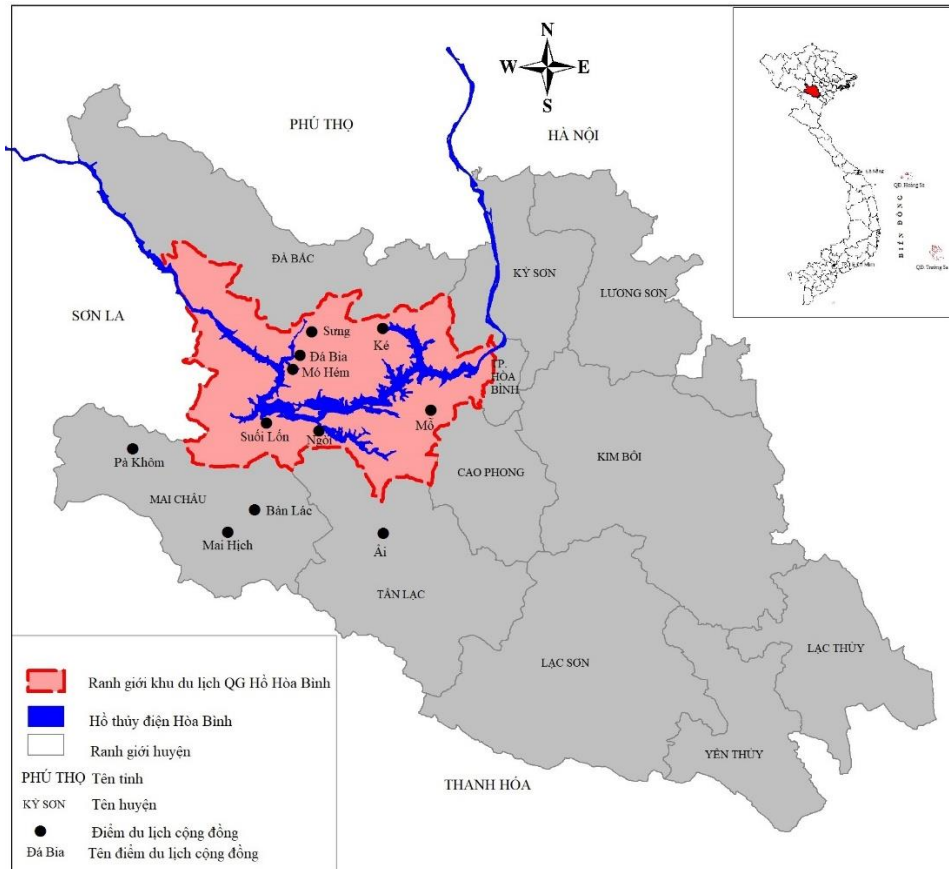
Ngày nhận bài: 2/4/2022. Ngày sửa bài: 28/4/2022. Ngày nhận đăng: 8/5/2022.

Tác giả liên hệ: Hoàng Thị Thu Hương. Địa chỉ e-mail: huonghtt@hus.edu.vn

văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số vùng hồ Hòa Bình còn chưa được khai thác một cách hiệu quả và đang đứng trước những nguy cơ mai một và biến đổi, khiến cho công tác bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống đang gặp nhiều khó khăn. Để đảm bảo du lịch phát triển bền vững, gắn liền với bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống dân tộc, cần đánh giá được tác động của du lịch tới bảo tồn văn hóa tộc người. Hiện nay đã có một số công trình nghiên cứu về khai thác văn hóa tộc người cho phát triển du lịch [2-7], nhưng số nghiên cứu về tác động của du lịch đến bảo tồn văn hóa tộc người còn hạn chế [3]. Nghiên cứu này tiến hành đánh giá tác động của DLCĐ tới văn hóa tộc người từ đó đề xuất quy trình bảo tồn văn hóa tộc người bền vững ở khu vực hồ Hòa Bình.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phạm vi nghiên cứu



Hình 1. Sơ đồ phạm vi không gian nghiên cứu

Khu vực nghiên cứu được giới hạn trong phạm vi Khu du lịch quốc gia hồ Hòa Bình (theo Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đến năm 2030) [2]. Trong đó, nghiên cứu tập trung điều tra tại các bản trọng điểm phát triển DLCĐ như: Bản Ngòi (xã Ngòi Hoa, huyện Tân Lạc), bản Mỗ (xã Bình Thanh, huyện Cao Phong), bản Đá Bia và Mố Hém (xã Tiên Phong, huyện Đà Bắc), bản Sung (xã Cao Sơn, huyện Đà Bắc) (Hình 1).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp điều tra xã hội học

Khảo sát bằng bảng hỏi được thực hiện đối với cộng đồng địa phương và khách du lịch.

Bảng hỏi người dân địa phương gồm 40 câu để tìm hiểu 6 nội dung cơ bản là: 1) Nhu cầu, mong muốn và thực tế tham gia vào hoạt động DLCĐ; 2) Tác động của du lịch đối với cộng đồng địa phương; 3) Tác động của du lịch đối với văn hoá; 4) Năng lực của cộng đồng tham gia hoạt động du lịch; 5) Tính bền vững của văn hóa tộc người trong hoạt động du lịch; 6) Thông tin cá nhân. Bảng khảo sát khách du lịch bao gồm 19 câu hỏi nhằm tìm hiểu mục đích du lịch, đánh giá của du khách về điểm du lịch, sản phẩm và dịch vụ du lịch ở khu vực hồ Hoà Bình.

Các thôn bản được điều tra dựa trên hai tiêu chí: khác nhau về dân tộc và khác nhau về thời điểm bắt đầu tham gia du lịch. Điều đó giúp đánh giá được toàn diện mối quan hệ giữa phát triển DLCĐ và bảo tồn. Các thôn bản đại diện cho dân tộc Mường gồm: Ngòi, Ké, Mỗ; đại diện cho dân tộc Dao là bản Sung; đại diện cho dân tộc Mường Âu Tá là bản Đá Bia. Xét về thời điểm bắt đầu tham gia DLCĐ thì các thôn bản được chia làm 2 nhóm: Nhóm tham gia DLCĐ từ cuối thế kỷ XX (từ 1980) gồm bản Mỗ và nhóm mới tham gia du lịch từ đầu thế kỷ XXI (từ 2006) gồm bản Ngòi, Đá Bia, Sung và Mỏ Hém (vị trí các thôn bản được thể hiện trong hình 1).

Nhóm nghiên cứu đã phỏng vấn 80 hộ trên tổng số 320 hộ gia đình tại các điểm DLCĐ và 100 khách du lịch theo nguyên tắc chọn mẫu ngẫu nhiên thuận tiện. Số lượng hộ gia đình được phỏng vấn chiếm 25% tổng số hộ, đủ để mang tính đại diện cho cộng đồng. 100 khách du lịch bao gồm 30 khách nước ngoài và 70 khách nội địa. Các cuộc điều tra này diễn ra trong năm 2019 và 2020.

2.2.2. Phương pháp điền dã dân tộc học

Phương pháp này gồm nhiều kỹ thuật như quan sát tham dự, khảo sát địa lí, khảo sát dân tộc học. Trong đó, mỗi hợp phần là một lát cắt để thám sát giúp nhận thức được thực trạng phát triển DLCĐ gắn với bảo tồn và phát huy văn hóa tộc người. Nhóm nghiên cứu đã thực hiện 6 chuyến thực địa điền dã đến các điểm DLCĐ trong khu vực hồ Hoà Bình trong khoảng thời gian từ 6/2019-5/2020 để thu thập tư liệu cho nghiên cứu. Các hoạt động thực địa bao gồm quan sát, mô tả, ghi chép, quay phim, chụp ảnh tại các điểm nghiên cứu; trao đổi với người dân địa phương, ban quản lí, các doanh nghiệp và khách du lịch để nắm được thực trạng phát triển DLCĐ và bảo tồn tại các thôn bản.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Dân tộc thiểu số và du lịch cộng đồng tại khu vực hồ Hoà Bình

Hoà Bình địa bàn cư trú chủ yếu của người Mường, chiếm 63,3% dân số toàn tỉnh. Bên cạnh đó còn có các dân tộc khác cùng sinh sống như người Kinh, người Thái, Tày, Dao, H'mông,... Tại khu vực hồ thủy điện Hoà Bình, 79% dân chuyển cư là đồng bào dân tộc thiểu số như Mường, Thái, Dao và 21% là người Kinh [4]. Các dân tộc phân bố theo thế cài răng lược tạo nên sự đa dạng về văn hóa, một yếu tố hấp dẫn cho phát triển DLCĐ của khu vực.

DLCĐ ở hồ Hoà Bình manh nha phát triển từ những năm 80 của thế kỷ XX, khi bắt đầu xây dựng thủy điện Hoà Bình và đến nay đã trở thành một nguồn sinh kế mới cho cư dân địa phương. Dựa vào mức độ phát triển và cách thức tổ chức hoạt động, quá trình phát triển DLCĐ vùng hồ Hoà Bình có thể được chia thành 3 giai đoạn như sau [5]: Giai đoạn 1 (từ 1980 đến 1994) là giai đoạn mới hình thành nên phát triển tự phát, Giai đoạn 2 (từ 1994 đến 2006) bắt đầu có những bước phát triển với tư cách là một lĩnh vực kinh tế nhưng sự tham gia của doanh nghiệp du lịch tư nhân chưa nhiều, Giai đoạn 3 (từ 2006 đến nay) DLCĐ đã và đang nhận được sự hỗ trợ và đồng hành của nhiều bên liên quan như: chính quyền địa phương, các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp nên được tổ chức ngày càng bài bản. Cộng đồng các dân tộc thiểu số khu vực hồ Hoà Bình được đánh giá cao về sự hiếu khách và thái độ phục vụ. Đây là một lợi thế của DLCĐ. Tuy nhiên, nhân lực làm du lịch còn yếu và thiếu, nhất là về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm làm du lịch của bà con dân tộc thiểu số [4].

2.3.2. Mức độ khai thác các giá trị văn hóa tộc người trong DLCĐ ở khu vực hồ Hòa Bình

Hoạt động DLCĐ ở khu vực hồ Hòa Bình phát triển thăng trầm qua nhiều giai đoạn. Nhưng trong giai đoạn nào thì các giá trị văn hóa tộc người cũng được khai thác và thể hiện rõ vai trò quan trọng của nó trong hoạt động DLCĐ. Hiện nay, các giá trị văn hóa tộc người đang được khai thác với mức độ khác nhau do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan (Bảng 1).

Bảng 1. Mức độ khai thác các giá trị văn hóa tộc người trong DLCĐ ở khu vực hồ Hòa Bình

Đơn vị: % số hộ trả lời

TT	Các giá trị văn hóa truyền thống tộc người	Mức độ khai thác trong DLCĐ				Tổng
		<i>Chưa được khai thác</i>	<i>Khai thác một phần nhỏ</i>	<i>Khai thác phần lớn</i>	<i>Khai thác toàn bộ</i>	
1	Các nghề truyền thống của địa phương	17,5	80,0	2,5	0,0	100
2	Nhà ở truyền thống	0,0	40,0	50,0	10,0	100
3	Trang phục truyền thống	2,5	67,5	20,0	10,0	100
4	Ẩm thực truyền thống	0,0	2,5	70,0	27,5	100
5	Phương tiện di chuyển truyền thống	45,0	47,5	7,5	0,0	100
6	Phong tục tập quán	70,0	25,0	2,5	2,5	100
7	Tín ngưỡng, tôn giáo	72,5	22,5	5,0	0,0	100
8	Lễ hội truyền thống	47,5	52,5	0,0	0,0	100
9	Các nhạc cụ, điệu múa, dân ca truyền thống	5,0	17,5	60,0	17,5	100
10	Ngôn ngữ tộc người	67,5	32,5	0,0	0,0	100

Nguồn: Kết quả phỏng vấn các hộ gia đình năm 2020

Kết quả điều tra cho thấy các giá trị văn hóa như ẩm thực, nghệ thuật biểu diễn, kiến trúc nhà ở đã được khai thác nhiều trong DLCĐ. Trong khi các thành tố như tín ngưỡng tôn giáo, phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, trang phục, các nghề truyền thống, ngôn ngữ tộc người chưa được khai thác nhiều trong du lịch. Do đó, tác động của DLCĐ lên các giá trị văn hóa này cũng có sự khác biệt (bảng 3) và có thể chia thành 2 xu hướng: tác động tích cực và tác động tiêu cực như trình bày chi tiết ở mục 2.3.2 và 2.3.3 bên dưới.

Theo kết quả khảo sát, đa phần du khách chưa đánh giá cao các mặt hàng lưu niệm ở khu vực nghiên cứu. 47% du khách cho rằng chủng loại hàng lưu niệm chưa phong phú, dấu ấn văn hóa địa phương chưa rõ nét. Chỉ có 25% du khách đánh giá tích cực về mặt hàng lưu niệm. Các sản phẩm lưu niệm chưa làm nổi bật được giá trị đặc trưng của khu vực hồ Hòa Bình. Đó chính là địa bàn cư trú chủ yếu của người Mường, cái nôi của người Việt cổ với 4 vùng Mường nổi tiếng là Bi - Vàng - Thàng - Động. Các giá trị văn hóa Mường cũng chưa được khai thác hiệu quả.

Về dịch vụ tham quan, kết quả khảo sát cho thấy số lượng du khách sử dụng dịch vụ này là 52%. Tuy nhiên, chỉ có 27% đánh giá là “an toàn, đa dạng, hấp dẫn”, còn lại 25% đánh giá ở mức “bình thường”. Còn dịch vụ trải nghiệm lao động sản xuất cùng với người dân địa phương có số lượng du khách tham gia khá khiêm tốn, chỉ chiếm khoảng 18% tổng lượng khách.

Bảng 2. Đánh giá của du khách về chất lượng sản phẩm và dịch vụ DLCĐ tại khu vực hồ Hòa Bình

Sản phẩm/Dịch vụ du lịch	Ý kiến của du khách				
	Không đồng ý	Không có ý kiến	Bình thường	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
Mặt hàng lưu niệm phong phú và mang đặc trưng văn hóa của địa phương	12,0	16,0	47,0	25,0	0,0
Sản vật địa phương phong phú, đặc sắc, mang đặc trưng văn hóa địa phương	4,0	6,0	26,0	48,0	16,0
Dịch vụ tham quan và trải nghiệm lao động với dân cư địa phương đa dạng, hấp dẫn và an toàn	6,0	42,0	25,0	27,0	0,0
Dịch vụ vui chơi giải trí và trò chơi dân gian đa dạng, hấp dẫn và an toàn	19,0	48,0	30,0	3,0	0,0
Dịch vụ bổ sung tại các bản DLCĐ đa dạng	46,0	6,0	45,0	3,0	0,0

Nguồn: Kết quả phỏng vấn du khách năm 2020

Hiện nay, ở các thôn bản ven hồ mới bước đầu có một số hoạt động lao động sản xuất cho du khách tham gia trải nghiệm như: thăm cá lồng bè, đồ rọ tôm để tìm hiểu về nghề nuôi trồng thủy sản vốn rất đặc trưng của khu vực hồ Hòa Bình. Ngoài các hoạt động trải nghiệm trên, du khách còn có thể tham gia loại hình homestay, với tiêu chí “3 cùng”: cùng ăn, cùng ở, cùng sinh hoạt” để trải nghiệm văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, theo kết quả khảo sát, chỉ có 32% du khách hài lòng với trải nghiệm homestay và 11% rất hài lòng. Còn lại 53% đánh ở mức “bình thường” và 4% chưa thoả mãn với hoạt động trải nghiệm homestay. Lí do bởi homestay ở các điểm DLCĐ chủ yếu chỉ đạt đến mức độ là nơi lưu trú. Trong khi các hoạt động trải nghiệm như “cùng sinh hoạt”, “cùng ăn” để giúp du khách tìm hiểu văn hóa bản địa chưa được thực hiện bài bản, chuyên nghiệp. Điều này đã hạn chế cảm nhận sâu sắc về văn hóa truyền thống tộc người.

2.3.3. Những tác động tích cực của DLCĐ đến bảo tồn và phát huy văn hóa tộc người

Các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các tộc người cư trú tại khu vực hồ Hoà Bình đã và đang được khai thác trong hoạt động DLCĐ. Điều này đã góp phần quan trọng trong việc khôi phục, bảo tồn các giá trị văn hóa đặc trưng của cộng đồng. Bên cạnh đó, hoạt động DLCĐ tại địa phương còn góp phần xây dựng môi trường thực hành văn hóa tộc người, nâng cao nhận thức và ý thức bảo tồn văn hóa truyền thống.

a. Khôi phục và bảo tồn các giá trị văn hóa tộc người

* *Khôi phục và bảo tồn nghề truyền thống*: DLCĐ giúp khôi phục và lưu giữ một số nghề thủ công truyền thống như dệt thổ cẩm, nhuộm chàm. Còn với những hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp mức độ bảo tồn thông qua hoạt động DLCĐ chưa thật rõ nét. Điều đó thể hiện qua con số 42,5% số người được hỏi cho rằng du lịch không hỗ trợ gì cho bảo tồn các nghề truyền thống, 32,5% khẳng định du lịch giúp bảo tồn một phần (bảng 3), bởi họ nhìn nhận thấy DLCĐ bước đầu giúp khôi phục và lưu giữ một số nghề truyền thống như dệt thổ cẩm, nhuộm chàm ở bản Mỗ (Cao Phong), bản Sung (Đà Bắc). Ở một số bản khác như Đá Bia hay Mố Hém (Đà Bắc), Ngòi Hoa (Tân Lạc) điều này chưa thật rõ nét.

Đánh giá tác động của du lịch cộng đồng đến bảo tồn văn hoá tộc người ở khu vực hồ...

* *Bảo lưu nhà ở và không gian sống truyền thống*: 55% số hộ được phỏng vấn cho rằng hoạt động DLCĐ góp phần bảo tồn kiến trúc truyền thống. Tuy nhiên cũng có đến 25% cho rằng DLCĐ làm mai một nhà ở và không gian sống truyền thống của tộc người (Bảng 3). Tác động của du lịch tới bảo tồn nhà ở và không gian sống thể hiện ở 2 điểm sau: 1) DLCĐ giúp lưu giữ kiểu dáng kiến trúc truyền thống để tạo nên sự khác biệt, độc đáo trong dịch vụ lưu trú của mỗi tộc người kết hợp với cảnh quan tự nhiên để thu hút du khách. Điều này là động lực để người dân địa phương lưu giữ những ngôi nhà sàn, nhà trệt cổ do tổ tiên để lại, cũng như mô phỏng kiến trúc truyền thống khi xây dựng các ngôi nhà mới bằng nguyên vật liệu hiện đại. Theo kết quả điều tra có 85% số hộ được hỏi mong muốn sống trong ngôi nhà kiểu truyền thống và 100% mong muốn giữ nhà truyền thống để đón khách bởi 92,5% trong số họ nhận ra khách du lịch thích lưu trú và tham quan các ngôi nhà truyền thống. 2) DLCĐ giúp bảo tồn nếp sinh hoạt truyền thống trong không gian nhà ở cổ truyền. Có 77,5% số hộ được hỏi muốn bài trí không gian ở của gia đình theo kiểu truyền thống. Việc bảo tồn không gian ở truyền thống góp phần quan trọng trong việc lưu giữ các phong tục tập quán của tộc người như cách thức bài trí không gian thờ cúng, thực hành các nghi thức thờ cúng, kiêng kỵ liên quan đến các chi tiết của ngôi nhà như cầu thang, cửa sổ, cách sinh hoạt cộng đồng quây quần bên bếp lửa đặt giữa gian nhà sàn của đồng bào Mường hay nhà trệt của người Dao.

Bảng 3. Đánh giá tác động của DLCĐ đến bảo tồn văn hóa tộc người khu vực hồ Hòa Bình

Đơn vị: % hộ trả lời

TT	Các giá trị văn hóa truyền thống tộc người	Tác động của DLCĐ đến bảo tồn giá trị văn hóa tộc người				
		<i>Làm mai một</i>	<i>Không hỗ trợ gì cho bảo tồn</i>	<i>Bảo tồn một phần</i>	<i>Bảo tồn nguyên vẹn</i>	<i>Bảo tồn và làm phong phú thêm</i>
1	Các nghề truyền thống của địa phương	15,0	42,5	32,5	0,0	10,0
2	Nhà ở truyền thống	25,0	7,5	55,0	2,5	10,0
3	Trang phục truyền thống	0,0	5,0	75,0	20,0	0,0
4	Ẩm thực truyền thống	0,0	2,5	50,0	10,0	37,5
5	Phương tiện di chuyển truyền thống	25,0	62,5	10,0	2,5	0,0
6	Phong tục tập quán	5,0	67,5	25,0	2,5	0,0
7	Tín ngưỡng, tôn giáo	7,5	82,5	10,0	0,0	0,0
8	Lễ hội truyền thống	0,0	37,5	57,5	0,0	5,0
9	Các nhạc cụ, điệu múa, dân ca truyền thống	0,0	20,0	45,0	7,5	27,5
10	Ngôn ngữ tộc người	0,0	72,5	15,0	12,5	0,0

Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra hộ gia đình năm 2019 và 2020

* *Bảo tồn và làm phong phú văn hóa ẩm thực truyền thống*: Có 70% số hộ được điều tra cho rằng DLCĐ đã khai thác phần lớn các giá trị ẩm thực của tộc người (bảng 1). Trên thực tế, các bản đã phục hồi một số món ăn truyền thống đặc trưng của tộc người để phục vụ thực

khách. Bên cạnh việc bảo tồn văn hóa ẩm thực truyền thống, ẩm thực của các tộc người cũng phong phú hơn khi giao lưu với khách du lịch. Họ đã học thêm một số món ăn của người Kinh và món ăn nước ngoài để làm phong phú ẩm thực của các tộc người. Trong đời sống thường ngày, 100% số hộ cho biết họ vẫn duy trì món ăn truyền thống trong sinh hoạt hàng ngày và lễ tết.

* *Khôi phục các loại nhạc cụ, múa dân gian, dân ca, các loại hình diễn xướng*: Đây là một thành tố văn hóa mà có đến 60% số hộ được phỏng vấn cho rằng đã được khai thác phần lớn trong DLCĐ (bảng 1). Thôn bản nào cũng có đội văn nghệ phục vụ du khách. Theo kết quả điều tra 45% số hộ được hỏi cho rằng các loại nhạc cụ, điệu múa, dân ca truyền thống ở các bản làng đã được khôi phục một phần, 7,5% lạc quan hơn cho rằng DLCĐ góp phần bảo tồn nguyên vẹn và 27,5% cho rằng du lịch góp phần bảo tồn và làm phong phú thêm các loại nhạc cụ và diễn xướng dân gian. Thực tế, qua nhiều lần di vén, do thay đổi địa điểm định cư của các thôn bản cũng như khó khăn trong đời sống kinh tế khiến các loại hình nghệ thuật dân gian của các tộc người đã mai một đáng kể. Từ khi có sự xuất hiện của DLCĐ với những yêu cầu trong xây dựng chương trình văn nghệ mang đậm bản sắc văn hóa địa phương đã giúp khôi phục các loại hình nghệ thuật dân gian ở các thôn bản ven hồ Hoà Bình. Có 77,5% số hộ được điều tra cho rằng các loại nhạc cụ, điệu múa, dân ca truyền thống đã được khôi phục và truyền dạy từ khi họ tham gia vào DLCĐ.

b. Xây dựng môi trường thực hành văn hoá, nâng cao lòng tự hào, tự tin và ý thức bảo tồn văn hóa tộc người

Sử dụng các giá trị văn hóa để xây dựng sản phẩm và dịch vụ du lịch tại các điểm DLCĐ khu vực hồ Hoà Bình đã giúp đồng bào các dân tộc nhận ra giá trị của những tài sản văn hóa mà họ đang sở hữu, đồng thời tạo cơ hội cho họ được sống với văn hóa truyền thống trong cuộc sống hàng ngày. Từ đó, DLCĐ đã góp phần giáo dục cộng đồng nâng cao nhận thức và ý thức bảo tồn văn hóa truyền thống của tộc người:

* *Phát triển phong trào văn nghệ dân gian quần chúng*: Như đã trình bày ở trên, DLCĐ tại các bản làng đã góp phần quan trọng khôi phục các điệu múa, bài hát dân ca, nhạc cụ truyền thống. Cùng với đó là sự hỗ trợ của địa phương về tập huấn, đào tạo nghệ thuật biểu diễn truyền thống khiến phong trào văn nghệ ở các bản làng được phục hồi và khởi sắc. Chính đội văn nghệ phục vụ du lịch đã trở thành nòng cốt cho phong trào văn nghệ quần chúng, làm cho phong trào văn nghệ ở địa phương sôi nổi hơn, điển hình là ở các bản Đá Bia (Đà Bắc), Mỗ (Cao Phong). Có thể nói, DLCĐ đã góp phần tạo môi trường và cơ hội cho người dân thực hành nghệ thuật biểu diễn, vừa làm phong phú đời sống tinh thần ở các thôn bản vừa tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân.

* *Phát huy trang phục truyền thống trong kinh doanh DLCĐ và trong sinh hoạt hàng ngày*: Có 75% số hộ được hỏi thừa nhận DLCĐ góp phần bảo tồn một phần trang phục truyền thống và 55% đồng ý rằng DLCĐ có ảnh hưởng đến việc chọn và mặc trang phục truyền thống của dân bản. Thực tế, số người lưu giữ và mặc trang phục truyền thống trong cộng đồng chủ yếu là người già (72,5%), trung niên (12,5%). Chỉ có khoảng 10% thanh niên còn giữ và sử dụng trang phục truyền thống. Theo kết quả điều tra về thời điểm mặc trang phục truyền thống thì 100% số hộ được hỏi cho rằng đó là khi đón khách du lịch (do các công ty du lịch yêu cầu) và 27,5% mặc trong những dịp đặc biệt như lễ tết. 84% du khách đánh giá trang phục dân tộc đẹp, độc đáo khiến người dân địa phương nhận diện rõ hơn giá trị trang phục truyền thống từ đó tự hào về tài sản văn hóa của tộc người. Theo kết quả điều tra, 60% số hộ tại các bản DLCĐ được hỏi đều cho rằng sử dụng văn hóa tộc người trong kinh doanh du lịch làm tăng lòng tự hào về văn hóa tộc người, từ đó phát huy tinh thần tự quản trong cộng đồng. Sự xuất hiện của người dân địa phương trong trang phục truyền thống ở các bản làng đã tạo ra cảm nhận ban đầu về một không gian văn hóa khác biệt với những đặc điểm nhận biết đầu tiên để du khách tiếp tục hành trình tìm hiểu và trải nghiệm văn hóa thôn bản. Ngược lại, DLCĐ góp phần quảng bá

văn hóa và xây dựng ý thức bảo tồn trang phục truyền thống, khiến cho số lượng người trẻ quay trở lại mặc trang phục truyền thống tăng lên đáng kể, đặc biệt ở bản Đá Bia (huyện Đà Bắc).

2.3.4. Những hạn chế trong khai thác văn hóa tộc người phục vụ phát triển DLCĐ

a. DLCĐ gây nên một số biến đổi văn hóa tộc người

** Biến đổi nhà ở và không gian sống:* Do tận dụng không gian để đón khách nên cách bố trí ngôi nhà truyền thống có một số thay đổi như: Bếp lửa của các ngôi nhà sàn của người Mường, người Thái và ngôi nhà trệt của người Dao được di chuyển sang vị trí khác. Nhiều hộ dân đã tách bếp lửa ra một không gian riêng tách biệt với nhà. Ngoài ra, để đảm bảo chỗ ở của chủ nhà khi đông khách, các hộ đã xây thêm một buồng nhỏ ngay dưới tầng trệt (ví dụ ở bản Đá Bia, huyện Đà Bắc) hoặc thậm chí biến tầng trệt dưới gầm nhà sàn thành một tầng làm thay đổi hoàn toàn hình dáng của nhà sàn (ví dụ ở bản Ngòi, huyện Tân Lạc); Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu ở nhà truyền thống của du khách, các hộ dân đã thực hiện theo hai cách: một là mua nguyên một căn nhà sàn truyền thống ở một địa phương khác, thậm chí tộc người khác (ví dụ ở bản Đá Bia); hai là xây dựng nhà sàn bằng nguyên vật liệu mới (bê tông, cốt thép) (ví dụ ở bản Mỗ). Những hiện tượng trên cho thấy, người dân đã ý thức được vai trò và giá trị của văn hóa truyền thống nói chung và kiến trúc nói riêng trong hoạt động kinh doanh du lịch. Tuy nhiên, do thiếu định hướng nên tiềm ẩn nguy cơ làm biến đổi và mai một các giá trị văn hóa một cách vô tình.

** Biến đổi trang phục truyền thống:* Các loại váy áo truyền thống hiện nay cũng đã có một số thay đổi như tận dụng nhiều nguyên liệu hiện đại (vải nhung) để may váy áo. Thậm chí để hạ giá thành trang phục khi bán cho du khách, một số bản đã nhập các trang phục truyền thống được cách tân, may sẵn từ các xưởng may công nghiệp ở miền xuôi. Điều này gây ảnh hưởng đến cảm nhận của du khách về trang phục truyền thống nói riêng và ảnh hưởng đến chất lượng thẩm mỹ, dấu hiệu nhận diện văn hóa của các tộc người nói chung.

** Xuất hiện những bất đồng trong quan hệ của cộng đồng:* 15% số hộ được hỏi cho rằng từ khi có hoạt động du lịch đã bắt đầu xuất hiện những bất đồng trong quan hệ cộng đồng. Sự bất đồng nảy sinh do hoạt động điều phối khách cho các homestay chưa đồng đều hay sự cạnh tranh giữa các hộ kinh doanh du lịch. Điều này diễn ra có tính thời điểm và chưa phổ biến tuy nhiên các cấp quản lý cũng cần lưu ý để điều chỉnh kịp thời.

b. Văn hóa tộc người chưa được khai thác theo chiều sâu, mới chỉ mang tính nhận diện

Hiện nay, hoạt động DLCĐ ở khu vực hồ Hòa Bình chủ yếu khai thác các thành tố văn hóa về mặt hình thức mà thiếu diễn giải, thuyết minh về giá trị văn hóa tộc người. Do đó, du khách mới chỉ nhận diện văn hóa mà chưa thấm nhận hết các giá trị lịch sử, thẩm mỹ, tâm linh và khoa học của các thành tố văn hoá này.

** Thiếu diễn giải văn hoá:* Ở các bản DLCĐ, tổ hướng dẫn viên du lịch đã xây dựng các bài thuyết minh về các điểm tham quan trong bản. Tuy nhiên, nội dung các bài thuyết minh còn rất hạn chế. Nội dung mới chỉ dừng lại ở mức trình bày vấn đề mà chưa có những lí giải, phân tích giá trị thoả đáng, thậm chí có những thông tin còn thiếu chính xác. Tương tự như vậy, các thành tố văn hóa như ẩm thực, nhà ở truyền thống, nghệ thuật biểu diễn, lễ hội, tín ngưỡng truyền thống được sử dụng để xây dựng sản phẩm và dịch vụ du lịch cũng chưa được diễn giải bằng thuyết minh hay một hình thức phù hợp để giúp du khách hiểu sâu sắc hơn giá trị thẩm mỹ, nhân văn ẩn sâu trong các thành tố văn hoá. Ví dụ du khách được cung cấp đồ uống truyền thống như rượu cần nhưng không được hướng dẫn phong tục uống rượu cần truyền thống hay các nghi lễ thủ tục như mời tổ tiên, thần thánh về uống trước chứng giám cho lòng thành con cháu và sau đó người sống mới được uống hay khi uống thì liên tục mời nhau bằng những câu vè, kể tích truyện sử thi cổ, hát đối, hát bội mệng... Hay khách được thưởng thức các món ăn truyền thống bày trên mâm cỗ lá, nhưng không được biết lịch sử cũng như ý nghĩa của mâm cỗ lá. Điều này một phần do sự hiểu biết của các công ty du lịch và cộng đồng về giá trị văn hóa truyền thống còn chưa đầy đủ. Ví dụ đa phần người dân địa

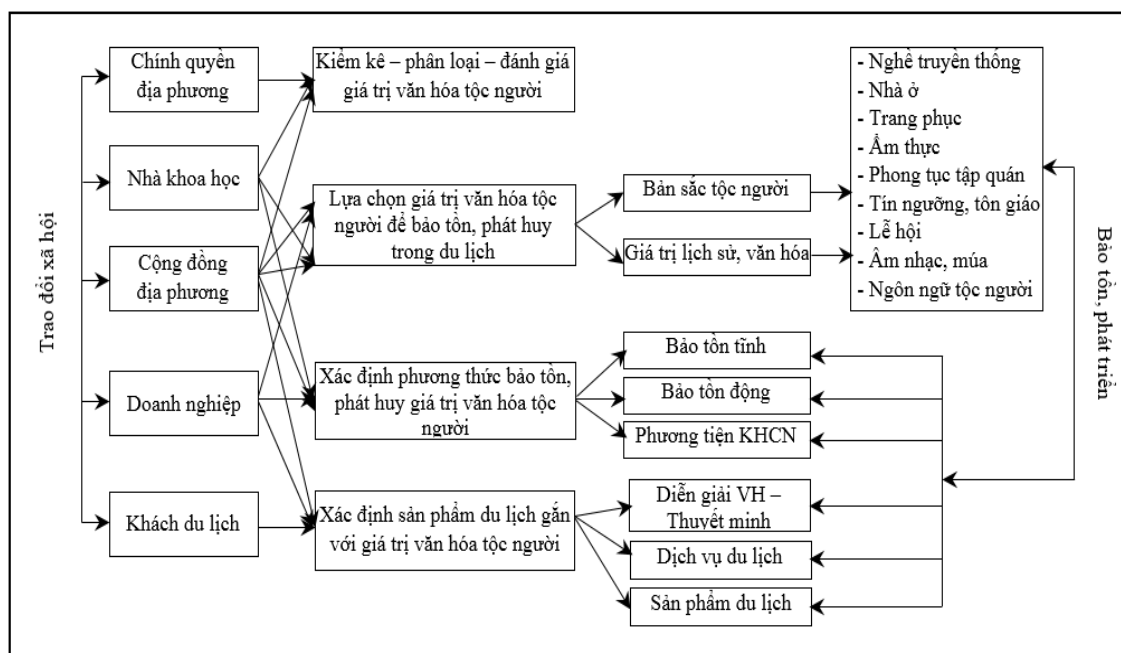
phương mong muốn ở nhà truyền thống, bài trí không gian sống theo truyền thống, nhưng có đến 85% số hộ được điều tra chỉ nêu được một cách sơ sài đặc điểm kiến trúc nhà truyền thống, thậm chí nhầm lẫn nhà ở của tộc người mình với tộc người khác. Sự nhầm lẫn và hiểu biết chưa sâu sắc này một phần do sự mai một tự nhiên của quá trình di vén và những tác động của cuộc sống hiện đại.

* *Thiếu hình thức khai thác hợp lý các giá trị văn hóa tộc người:* Hiện nay, các công ty du lịch và cộng đồng địa phương còn lúng túng trong việc lựa chọn các giá trị văn hóa và hình thức khai thác du lịch hiệu quả. Theo kết quả khảo sát, các hoạt động trải nghiệm văn hóa ở các điểm DLCĐ khu vực hồ Hoà Bình còn khá khiêm tốn. Đa phần du khách đến với các bản đều chưa được tham gia vào các hoạt động trải nghiệm tìm hiểu văn hóa như: trải nghiệm thực hành với văn hóa ẩm thực (82% khách chưa tham gia), tìm hiểu và trải nghiệm với trang phục truyền thống (82% chưa tham gia), tìm hiểu hoạt động tâm linh (65% chưa tham gia), lễ hội truyền thống (94% chưa tham gia). Vì vậy, mức độ thoả mãn với trải nghiệm tìm hiểu văn hóa truyền thống của du khách không cao. Chỉ có 35% du khách được hỏi cho biết nghệ thuật truyền thống có bản sắc riêng, hấp dẫn, 18% cho rằng lễ hội truyền thống ở đây đặc sắc, 27% đánh giá dịch vụ tham quan, trải nghiệm lao động với người dân địa phương đa dạng hấp dẫn. Một trong những thế mạnh của DLCĐ khu vực hồ Hoà Bình là bản sắc văn hóa tộc người. Nhưng chính những vấn đề nêu trên sẽ hạn chế sự phát triển của DLCĐ cũng như làm giảm hiệu quả bảo tồn, phát huy văn hóa tộc người nếu không được khắc phục kịp thời. Dưới đây chúng tôi xin đề xuất quy trình bảo tồn, phát huy văn hoá tộc người trong phát triển DLCĐ.

2.3.5. Đề xuất quy trình bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá tộc người trong DLCĐ

Để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tộc người trong kinh doanh DLCĐ cần xác định quy trình bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa và vai trò của các bên tham gia. Căn cứ vào tổng quan các nghiên cứu trong nước [6, 7], quốc tế [8, 9] và thực tiễn tại địa bàn nghiên cứu, bài báo đề xuất quy trình bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tộc người trong hoạt động DLCĐ như Hình 2.

a. Quy trình bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tộc người trong hoạt động DLCĐ



Hình 2. Quy trình bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tộc người trong hoạt động DLCĐ

Bước 1: Kiểm kê, phân loại và đánh giá các giá trị văn hoá tộc người

Đầu tiên cần tiến hành tổng điều tra, kiểm kê một cách chính xác các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể ở từng thôn bản để từ đó xây dựng ngân hàng dữ liệu về văn hóa của địa phương. Đây là nền tảng cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá tộc người.

Bước 2: Lựa chọn giá trị văn hóa tộc người để bảo tồn, phát huy trong DLCĐ

Ở bước này cần lựa chọn những giá trị văn hóa tộc người nào có khả năng xây dựng thành sản phẩm du lịch hấp dẫn đối với du khách. Quá trình này cần tuân thủ nguyên tắc: tôn trọng cộng đồng cũng như những đặc trưng văn hóa của cộng đồng với sự hài lòng, tăng tính trải nghiệm của du khách. Xác định giá trị văn hóa tộc người để bảo tồn cần gắn với hai tiêu chí: thứ nhất là mang đậm nét bản sắc dân tộc, tức là giá trị phản ánh nét đặc trưng, phân biệt dân tộc này với dân tộc khác. Thứ hai là có giá trị lịch sử văn hoá, tức là gắn với sự phát triển của tộc người, phản ánh tính qui luật của sự phát triển.

Bước 3: Xác định phương thức bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tộc người trong DLCĐ

Cần đặt giá trị văn hóa tộc người được lựa chọn bảo tồn, phát huy trong mối quan hệ với phát triển du lịch để xác định phương thức bảo tồn tĩnh (tư liệu hóa giá trị văn hóa rồi cất vào kho hoặc trưng bày trong bảo tàng) hay bảo tồn động (gắn giá trị văn hóa với không gian sống và môi trường của cộng đồng). Tuỳ thuộc vào đặc điểm và tính chất của từng giá trị văn hóa mà xây dựng môi trường “thực hành văn hoá” cho cộng đồng trong DLCĐ.

Bước 4: Xây dựng sản phẩm du lịch

Trên cơ sở phương thức bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tộc người trong DLCĐ, thứ nhất cần xây dựng nội dung diễn giải văn hóa làm tiền đề cho việc xây dựng bài thuyết minh hoặc cách thức triển khai giới thiệu giá trị văn hóa tới khách du lịch. Thứ hai là thiết kế các dịch vụ dựa trên giá trị văn hóa tộc người cần bảo tồn, phát huy. Thứ ba là thiết kế các sản phẩm lưu niệm, sản phẩm đặc sản mang dấu ấn văn hóa tộc người. Trong quá trình đó cần: 1) Xác định công đoạn du khách có thể tham gia vào để tìm hiểu, trải nghiệm về giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể; 2) Xác định công đoạn du khách có thể quan sát hoạt động văn hóa đang diễn ra tại các điểm DLCĐ; 3) Xác định giá trị “vật chất” (vật liệu, kỹ thuật xây dựng, nghệ thuật trang trí...) và giá trị tinh thần (tâm linh, huyền thoại ...); 5) Xác định vai trò, ý nghĩa thực tiễn của các giá trị văn người đối với các cộng đồng dân tộc; và 6) Xác định những nội dung và hình thức cụ thể để khai thác các giá trị văn hóa tộc người trong hoạt động du lịch [10].

b. Vai trò của các bên tham gia vào quy trình bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tộc người trong DLCĐ

Chính quyền địa phương: Chính quyền địa phương đóng vai trò quan trọng trong công tác kiểm kê, phân loại và đánh giá các giá trị văn hóa tộc người của khu vực.

Nhà khoa học: có 3 vai trò chính: 1) Tư vấn cho chính quyền và tham gia trong công tác kiểm kê, phân loại và đánh giá giá trị văn hóa tộc người. 2) Tư vấn và làm rõ giá trị lịch sử văn hóa trong bước 2: Xác định các giá trị văn hóa tộc người cần bảo tồn, phát huy trong du lịch. Kết hợp với cộng đồng xác định ý tưởng sáng tạo, ý tưởng văn hóa chính. 3) Tư vấn làm rõ tính ứng dụng của giá trị văn hóa tộc người trong bước 3: Xác định phương thức bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tộc người trong du lịch.

Cộng đồng: Đóng vai trò quan trọng trong cả 4 bước trong quy trình: 1) Tham gia cung cấp thông tin ở bước 1: Kiểm kê, phân loại, đánh giá giá trị văn hoá tộc người. 2) Trình bày rõ “ý tưởng sáng tạo”, giải mã lí do đồng bào sáng tạo ra các giá trị văn hóa để đáp ứng nhu cầu gì trong cuộc sống, tỏ rõ thái độ và mong muốn bảo tồn giá trị văn hóa nào. Trên cơ sở đó cùng doanh nghiệp, các nhà khoa học quyết định lựa chọn giá trị văn hóa cần bảo tồn trong bước 2. 3) Cùng với doanh nghiệp lựa chọn, thực hiện phương thức bảo tồn, phát giá trị văn hóa tộc người trong DLCĐ ở bước 3. 4) Cùng với doanh nghiệp sáng tạo và thực hiện sản phẩm du lịch.

Doanh nghiệp: có 3 vai trò cơ bản trong quy trình: 1) Cùng với cộng đồng quyết định lựa chọn giá trị văn hóa nào được bảo tồn, phát huy trong du lịch. 2) Cùng cộng đồng và các nhà khoa học xác định phương thức bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tộc người trong du lịch. 3) Cùng cộng đồng sáng tạo và thực hiện sản phẩm du lịch.

Khách du lịch: có nhu cầu về sản phẩm du lịch mang bản sắc văn hóa vùng miền và là người trực tiếp trải nghiệm các sản phẩm du lịch từ đó đưa ra ý kiến đóng góp để sản phẩm du lịch ngày càng tốt hơn.

Tóm lại, quy trình bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tộc người trong hoạt động DLCĐ đã thể hiện được vai trò của các bên tham gia, các bước thực hiện đặt trong mối quan hệ biện chứng giữa bảo tồn, phát huy và phát triển DLCĐ để đạt được hiệu quả tối ưu về bảo tồn văn hóa và phát triển kinh tế.

3. Kết luận

DLCĐ gắn với bảo tồn, phát huy văn hóa tộc người là một quan điểm tiếp cận mang lại hiệu quả nhiều mặt cho cộng đồng. Trước hết, DLCĐ giúp củng cố các giá trị văn hóa tộc người, từ đó nâng cao hiệu quả bảo tồn, phát huy văn hoá, phát triển cộng đồng. Bên cạnh đó, DLCĐ sử dụng phương thức bảo tồn động, tạo môi trường cho thực hành văn hoá của cộng đồng từ đó bảo tồn “tính xác thực văn hoá”, nâng cao giá trị, sức sống cho văn hoá, lòng tự hào văn hóa của cư dân địa phương và nuôi dưỡng ý thức tộc người.

Tại khu vực hồ Hòa Bình, DLCĐ đã có những tác động tích cực đến khôi phục, bảo tồn nghề truyền thống, bảo tồn nhà ở và không gian sống truyền thống của các tộc người, làm phong phú văn hoá âm thực truyền thống, khôi phục các loại nhạc cụ, múa dân gian, dân ca, các loại hình diễn xướng. Tuy nhiên còn có những hạn chế trong khai thác phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội cho phát triển DLCĐ. Các sản phẩm và dịch vụ du lịch ở mỗi điểm DLCĐ chưa tạo ra những đặc trưng, bản sắc riêng gắn với văn hóa tộc người. Những hạn chế này là do cộng đồng và các công ty du lịch còn lúng túng trong việc tìm kiếm phương thức khai thác hiệu quả cả về bảo tồn, phát huy văn hóa và kinh tế.

Dựa trên cơ sở lí luận và thực tiễn, nghiên cứu đã xây dựng quy trình bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tộc người trong hoạt động DLCĐ làm cơ sở cho việc nhận diện, xác định, lựa chọn các giá trị văn hóa tộc người để bảo tồn, phát huy trong DLCĐ cũng như cách thức xây dựng sản phẩm, dịch vụ du lịch mang đặc trưng văn hóa địa phương. Đồng thời xác định được vai trò và mối quan hệ giữa các bên liên quan trong quy trình bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tộc người trong DLCĐ. Các giá trị văn hóa tộc người được khai thác cho phát triển DLCĐ ở khu vực hồ Hòa Bình được xác định là: âm thực, trang phục, nhà ở, nghề truyền thống, âm nhạc, tín ngưỡng và lễ hội truyền thống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục thống kê Hòa Bình, 2021. *Niên giám thống kê tỉnh Hòa Bình 2020*. Nhà xuất bản Thống kê.
- [2] UBND tỉnh Hòa Bình, 2016. Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia hồ Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đến năm 2030.
- [3] Bruner, E.M, 2005. *Culture on tourism*. University of Chicago Press.
- [4] Hoàng Thị Thu Hương, 2019. *Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Nhà nước: Nghiên cứu giải pháp khoa học và công nghệ, xây dựng mô hình phục vụ bảo tồn và phát huy các giá trị di sản cho phát triển bền vững du lịch vùng lòng hồ Hoà Bình*. Mã số: KHCN – TB/13 – 18. Cơ quan chủ trì Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển.

- [5] Nguyễn Thị Hồng Vân, 2019. Du lịch cộng đồng vùng hồ Hòa Bình, quá trình hình thành, phát triển và mô hình tổ chức. *Tạp chí Địa lí nhân văn*, Vol 4, số 27, trang 24-31.
- [6] Hoàng Nam, 2014. *Nhân học văn hóa Việt Nam tiền đề và phương pháp tiếp cận*. Nxb Khoa học Xã hội, trang 415.
- [7] Quốc hội, 2009. *Luật di sản*.
- [8] LiYang, 2011. Ethnic tourism and cultural representation. *Annal of Tourism Research*, Vol 38, số 2, trang 561-585.
- [9] Rituparna Sinha, 2017. *How to preserve and promote the cultural traditions of Assam*. Assam.
- [10] Trần Thuý Anh, 2014. *Giáo trình Du lịch văn hoá: Những vấn đề lí luận và nghiệp vụ*. Nxb Giáo dục Việt Nam.

ABSTRACT

Assessing the impact of community-based tourism on ethnic culture preservation in Hoa Binh reservoir area and proposing sustainable conservation process

Hoang Thi Thu Huong

Faculty of Geography, VNU-University of Science

Hoa Binh reservoir area is a unique ethnic tourism destination with 6 main ethnic groups living together in the area. This study aims to assess the impact of community-based tourism (CBT) on ethnic culture conservation in Hoa Binh reservoir area, thereby proposing solutions for sustainable conservation. Ethnographic fieldwork and sociological survey methods were applied to interview 80 households and 100 tourists in the study area. The results show that CBT plays an important role in restoring and preserving the typical cultural values of the ethnic community, creating an environment for ethnic cultural practice, and raising the awareness of traditional culture. Traditional cultural elements such as cuisine, performing arts, and housing architecture have been exploited much for tourism development. While other elements such as beliefs, customs, traditional festivals, costumes, traditional production activities, and ethnic languages are still ignored in the development of CBT. Besides the positive effects, CBT has caused significant changes in traditional houses and costumes, conflicts in community relations. Ethnic cultural values have only been exploited at the level of identification without cultural interpretation, leading to tourism products in each village lacking its own characteristics and identity. From the research results, this paper proposes the process of preserving and promoting ethnic cultural values in CBT.

Keywords: community-based tourism, conservation, ethnic culture, Hoa Binh reservoir.